

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh phân khai kinh phí cho các danh mục công trình sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2024.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc phân khai kinh phí cho các danh mục công trình sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ chi để chi bồi thường, GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Quốc lộ 19B, đoạn từ Km38+200 - Km58+100 (Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung); Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tuyến đường ĐT.637;

Căn cứ Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 107/TT-SGTVT ngày 30/10/2024 và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3918/STC-TCHCSN ngày 01/11/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh phân khai kinh phí cho các danh mục công trình sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2024. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./:

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

## PHỤ LỤC

## ĐIỀU CHỈNH PHÂN KHAI DANH MỤC VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ CẤP CHO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NĂM 2024

(Kem theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	TÊN DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH	Kế hoạch vốn theo QĐ số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 và số 1899/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của CT UBND tỉnh	Kinh phí thực hiện tiết kiệm theo QĐ số 3152/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của CT UBND tỉnh	KH vốn năm 2024 còn lại sau khi thực hiện tiết kiệm	Kinh phí điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2024 điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)	(7)	(8)=(5)+(6)-(7)	(9)
	<b>TỔNG CỘNG: A+B</b>	<b>247.083.000</b>	<b>1.697.858</b>	<b>245.385.142</b>	<b>17.642.616</b>	<b>17.642.616</b>	<b>245.385.142</b>	
<b>A</b>	<b>CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ NGÂN SÁCH TỈNH</b>	<b>191.530.000</b>	<b>1.697.858</b>	<b>189.832.142</b>	<b>14.351.616</b>	<b>14.351.616</b>	<b>189.832.142</b>	
<b>I</b>	Sửa chữa các vết nứt, vỡ kết cấu bê tông trụ, dầm dẫn cầu Thị Nại năm 2023	9.900.000	30.532	9.869.468		580.112	9.289.356	Công trình đã hoàn thành đang thực hiện công tác quyết toán
<b>II</b>	Sửa chữa vết nứt, vỡ kết cấu bê tông mô trụ, dầm dẫn, xử lý lún đường đầu cầu, khe co giãn, thoát nước và hệ thống ATGT cầu Thị Nại năm 2023-2024	26.730.000		26.730.000		6.485.571	20.244.429	Giám do tiết kiệm trong công tác đấu thầu và VAT
<b>III</b>	Chi thực hiện Đề án: Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025 theo Nghị Quyết 33/2020/NQ-HĐND và Nghị Quyết 33/2020/NQ-HĐND; Sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh năm 2024; Đầu tư xây dựng 02 trạm cân kiểm tra phương tiện tự động	154.900.000	1.667.326	153.232.674	14.351.616	7.285.933	160.298.357	
<b>1</b>	Thực hiện Đề án: Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025	72.760.871		72.760.871	3.877.678	1.810.933	74.827.616	
<b>a</b>	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL.19B, đoạn từ Km38+ 200 – Km58+ 100 (Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung); Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tuyến đường ĐT.637	1.159.560		1.159.560			1.159.560	
<b>b</b>	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn; xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tuyến đường ĐT.629	601.311		601.311		10.933	590.378	Giám do tiết kiệm trong đấu thầu
<b>c</b>	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.629, đoạn qua thôn Trà Cong, huyện An Lão	31.500.000		31.500.000		1.800.000	29.700.000	

TT	TÊN DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH	Kế hoạch vốn theo QĐ số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 và số 1899/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của CT UBND tỉnh	Kinh phí thực hiện tiết kiệm theo QĐ số 3152/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của CT UBND tỉnh	KH vốn năm 2024 còn lại sau khi thực hiện tiết kiệm	Kinh phí điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2024 điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)		
d	Sửa chữa, thảm bê tông nhựa mặt đường tuyến Nhà Đá - An Lương, huyện Phù Mỹ	39.500.000		39.500.000	3.000.000		42.500.000	Công trình đã hoàn thành trên 90% khối lượng; dự kiến hoàn thành toàn bộ trong tháng 11/20224
e	Nâng cấp tuyến đường từ Bảo Tàng Quang Trung đến Vĩnh Thạnh				877.678		877.678	Trả nợ dứt điểm
<b>2</b>	<b>Sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh năm 2024</b>	<b>61.650.000</b>	<b>1.667.326</b>	<b>60.007.674</b>	<b>9.638.716</b>	<b>5.000.000</b>	<b>64.646.390</b>	
a	Sửa chữa hư hỏng, thảm BTN mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT các đoạn Km9+500 - Km12+290, tuyến ĐT.630	4.500.000		4.500.000	2.321.400		6.821.400	Dứt điểm
b	Sửa chữa hư hỏng, thảm BTN mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT các đoạn Km6+00-Km6+361; Km6+500-Km6+900 và đoạn Km7+041-Km7+400, tuyến ĐT.631	2.560.000		2.560.000	1.177.790		3.737.790	Dứt điểm
c	Sửa chữa hư hỏng, thảm BTN mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT các đoạn Km26+214-Km29+081; Km32+850-Km32+900; Km33+450-Km34+059 tuyến ĐT.632.	8.250.000		8.250.000	2.250.000		10.500.000	Công trình đã hoàn thành trên 90% khối lượng; dự kiến hoàn thành toàn bộ trong tháng 11/20224
d	Sửa chữa hư hỏng, thảm BTN mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT đoạn Km3+460 - Km5+00, tuyến ĐT.640	3.900.000		3.900.000	1.523.110		5.423.110	Dứt điểm
đ	Sửa chữa hư hỏng, thảm BTN mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT các đoạn Km22+085-Km24+00, Km26+450-Km27+600, tuyến ĐT.636	8.640.000		8.640.000	2.366.416		11.006.416	Công trình đã hoàn thành trên 90% khối lượng; dự kiến hoàn thành toàn bộ trong tháng 11/20224
e	Sửa chữa hư hỏng, thảm BTN mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT các đoạn Km0+00-Km3+031, Km3+031-Km8+700, Km8+700-Km9+800, Km19+820-K20+648, tuyến ĐT.633.	12.000.000	576.069	11.423.931		3.500.000	7.923.931	
f	Sửa chữa hư hỏng cục bộ, mở rộng lề gia cố mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT trên các đoạn Km33+610-Km38+560, Km40+190-Km44+600, Km45+600-Km47+150, Km51+500-Km52+862, tuyến ĐT.637.	12.000.000	576.257	11.423.743		1.500.000	9.923.743	
g	Sửa chữa cầu Sông Vố (Km29+660) tuyến ĐT.629, huyện An Lão	9.800.000	490.000	9.310.000			9.310.000	

TT	TÊN DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH	Kế hoạch vốn theo QĐ số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 và số 1899/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của CT UBND tỉnh	Kinh phí thực hiện tiết kiệm theo QĐ số 3152/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của CT UBND tỉnh	KH vốn năm 2024 còn lại sau khi thực hiện tiết kiệm	Kinh phí điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2024 điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)		
3	Chi trả nợ và quyết toán dự án hoàn thành các công trình	279.440		279.440	135.222		414.662	Cập nhật theo QĐ số 1899/QĐ-UBND ngày 28/5/2024
4	Chi công tác chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch năm 2025	500.000		475.000	200.000	475.000	200.000	
	Sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh năm 2025 theo Văn bản số 6723/UBND-KT ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh và xử lý bất cập hạ tầng giao thông trên các tuyến đường tỉnh	500.000	25.000	475.000		475.000		
+	Cải tạo các đường cong, nền mặt đường đoạn tuyến từ Km7+300-Km8+300, tuyến ĐT.640				200.000		200.000	Theo VB số: 3937/UBND-KT ngày 25/5/2024; thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển xây dựng trong năm 2025
5	Đầu tư xây dựng 02 trạm cân kiểm tra phương tiện tự động	19.709.689		19.709.689	500.000		20.209.689	Công trình hoàn thành trong tháng 12/2024
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU (HỖ TRỢ KINH PHÍ QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ)</b>	<b>55.553.000</b>	<b>0</b>	<b>55.553.000</b>	<b>3.291.000</b>	<b>3.291.000</b>	<b>55.553.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi quản lý duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng thường các tuyến đường tỉnh (bao gồm các hạng mục chăm sóc cây xanh)</b>	<b>31.272.000</b>	<b>0</b>	<b>31.272.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>3.291.000</b>	<b>29.381.000</b>	
1	Công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường kết nối giai đoạn 2024-2026 (năm 2024)	20.897.000		20.897.000		960.000	19.937.000	BDTX thanh toán theo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và thang điểm đánh giá chất lượng và giảm trừ thuế VAT
2	Công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường Quốc lộ 19, đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1 và Đường trục Khu kinh tế nổi dài, đoạn Km0+00-Km18+500, giai đoạn 2022-2024 (năm 2024)	9.864.000		9.864.000		2.240.000	7.624.000	
3	Công tác quản lý và duy trì hạng mục cây xanh trong dải phân cách giữa thuộc dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)	511.000		511.000		91.000	420.000	
4	Sửa chữa hư hỏng đột xuất nền, mặt đường đoạn Km17+120 – Km17+840, tuyến ĐT.640				1.400.000		1.400.000	Theo VB số: 7696/UBND-KT ngày 01/10/2024
<b>II</b>	<b>Xử lý tồn tại theo kiến nghị cử tri và sửa chữa đột xuất các tuyến đường trên địa bàn tỉnh</b>	<b>24.281.000</b>	<b>0</b>	<b>24.281.000</b>	<b>1.891.000</b>		<b>26.172.000</b>	

TT	TÊN DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH	Kế hoạch vốn theo QĐ số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 và số 1899/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của CT UBND tỉnh	Kinh phí thực hiện tiết kiệm theo QĐ số 3152/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của CT UBND tỉnh	KH vốn năm 2024 còn lại sau khi thực hiện tiết kiệm	Kinh phí điều chỉnh		Kế hoạch vốn 2024 điều chỉnh	Ghi chú
					Tăng (+)	Giảm (-)		
1	Xử lý các điểm bất cập hạ tầng giao thông trên các tuyến đường tỉnh	9.021.000		9.021.000	1.156.000		10.177.000	Công trình đã hoàn thành trên 90% khối lượng; dự kiến hoàn thành toàn bộ trong tháng 11/2024
2	Xử lý điểm ngập úng và các kiến nghị của cử tri trên tuyến đường ĐT.629	11.260.000		11.260.000			11.260.000	
3	Sửa chữa hư hỏng đột xuất hư hỏng các tuyến đường trên địa bàn tỉnh	4.000.000		4.000.000	735.000		4.735.000	Dứt điểm